



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 46473

VEWL#: _____

I-171: Y NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU PHAI
Last Middle First

Current Address: 38 LO A CHUNG CU AN QUANG P.8 Q10 T.P.H.C.M

Date of Birth: 1938 Place of Birth: NINH BINH

Previous Occupation (before 1975) ?
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From ? To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THU PHAI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DAM THU BINH	1938	WIFE
NGUYEN PHUONG MAI	1964	DAUGHTER
NGUYEN NGOC CHAN	1966	SON
NGUYEN PHUONG DUNG	1969	DAUGHTER
NGUYEN NGOC CHAU	1971	SON
NGUYEN PHUONG HA	1974	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

1N ngày 4-8-1989

Kính gửi Bà Khúc Ninh Chè,

Điện thư đề ngày 16/7/89 - chúng tôi xin gửi tới Bà những giấy tờ bổ túc theo yêu cầu - Căn hộ hồ sơ hộ tịch này chúng tôi đã gửi tới văn phòng OSP tại Auckland và đã được nối dây cấp Thẻ giới thiệu nhập cảnh (L.O.I) kèm theo. Do đó chúng tôi không hiểu phần hộ tịch gia đình có cần thiết phải gửi thêm không? Xin Bà cứ cần thêm nếu có thiếu sót cần bổ túc.

Gia đình chúng tôi rất xúc động trước sự quan tâm của Bà, và với niềm tin Bà sẽ còn giúp đỡ chúng tôi trên nhiều phương diện hơn nữa. Điện này chúng tôi xin gửi thêm 1 giấy ra hai của 1 người bạn, mong Bà cười xẻ và để hướng dẫn bổ túc.

Chúng tôi xin cầu chúc Bà nhiều sức khỏe và thành công trong mọi công việc. Chúng tôi cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của Bà.

Kính,
Nguyễn Văn Đại

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

FEB 24, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HUU PHAI	BORN	31 AUG 38	(IV	46473)
DAM THI BINH	BORN	26 JAN 41	"	"
NGUYEN PHUONG MAI	BORN	5 JAN 64	"	"
NGUYEN NGOC CHAN	BORN	4 MAR 66	"	"
NGUYEN PHUONG DUNG	BORN	18 APR 69	"	"
NGUYEN NGOC CHAU	BORN	7 AUG 71	"	"
NGUYEN PHUONG HA	BORN	27 JUL 74	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 38 LO A CHUNG CU AN QUANG
P 08
Q 10
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 39506

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN GUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

Arthur E. Eardley
Bureau of the U.S. of
BRUCE A. EARDLEY
DIRECTOR
ORDERLY DETACHMENT OFFICE
BANGKOK, THAILAND

ODP-I
10/81

IV 46473

VIỆT-NAM, CỘNG-HOÀ

Lục-sao y bản chánh đề tại phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon.

BỘ TƯ-PHÁP

Số 3434

AT 125

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN.

Ngày 18 tháng 7 năm 1956

TOÀ HOÀ-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN HỮU PHÁI

Năm một ngàn chín trăm 56 ngày 18 tháng 7 giờ 7 giờ 30.

Trước mặt chúng tôi là

HUỠNH KIẾC DUNG

Chánh-án Toà Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
phụ-tá

NGUYỄN KIM PHONG

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

1.— NGUYỄN THỊ HÀO

2.— ĐÀO VĂN NGÂN

3.— NGO TỬ THIỆP

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN HỮU PHÁI, sinh ngày 31/8/1938 tại Ngọc Lâm,
Ninh Bình, con của Nguyễn Ngọc Am và Vũ thị Tích (không
thú)

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

cha-y

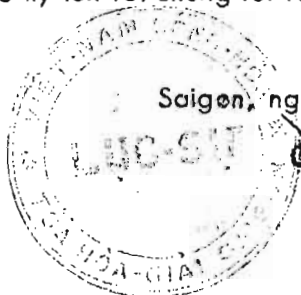
không có thể xin sao lục

mự giao thông gián đoạn

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này
cho đương-sự đề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hành-
luật canh-cải phạt tội nguy-chứng và việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến
8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ:



Lục-sao y,
Saigon, ngày 29 tháng 7 năm 1956
Lục-Sự.

GIÁ TIỀN: 5000

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 002.074.155

Họ tên NGUYỄN HỮU PHẢI

Sinh ngày 31-8-1938

Nguyên quán Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 38A cc An Quang
P9, Q10, Tp. Hồ Chí Minh



Dân tộc:

Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi c, lem dưới
sau dưới mắt phải

12 năm 1987

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Văn Thanh

NGƯỜI TRÁI

NGƯỜI PHẢI

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

TỈNH TÂY-NINH

QUẬN: Phú-Khuông

XÃ: Thái-hiệp-Thạnh

IV 46473

TRÍCH-LỤC
CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Số hiệu: _____ Tên, họ người chồng: NGUYỄN-HỮU-PHẢI

nghề - nghiệp: Giáo-Viên

sinh ngày: 31 tháng 8 năm 1938

tại: Ngọc-Lâm (NINH-BÌNH)

cư - sở tại: _____

tạm-trú tại: SAIGON

Tên, họ cha chồng: Nguyễn-ngọc-Am (sông)

(Sông chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng: Vũ-thị-Tích (sông)

(Sông chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ: ĐÀM-THỊ-BÌNH

nghề - nghiệp: Nội-trợ

sinh ngày: 26 tháng 1 năm 1941

tại: Thái-Bình (TÂY-NINH)

cư - sở tại: _____

tạm-trú tại: Thái-hiệp-Thạnh

Tên, họ cha vợ: ĐÀM-ĐẠI (chết)

(Sông chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ: ĐÀM-thị-Bôn (sông)

(Sông chết phải ghi rõ)

Ngày cưới: Ngày mười chín tháng giêng năm một ngàn

— Ngày cưới: chín trăm sáu mươi ba, bốn chín giờ,/-

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế: _____

ngày: _____ tháng: _____ năm: _____

tại: _____

Trích y bản chính

Thái-hiệp-Thạnh 22 tháng 1 năm 1963

Viên chức Hộ tịch

Trần Văn Thuận

NGUYỄN-SY-THÀNH

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu



NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 656452 CN

Họ và tên chủ hộ: ĐAM THỊ BÌNH

Ấp, ngõ, số nhà: 039 LG A

Thị trấn, đường phố: c/c An Quynh

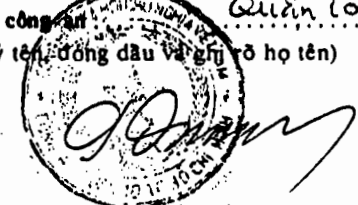
Xã, phường: 8

Huyện, quận: Mười



IV 46473

Ngày 10 tháng 03 năm 82
Trưởng công an Quận 10
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

PHÓ CÔNG AN QUẬN 10
Phạm Văn Đạt

Nguyen Tam Phai
38 Lo A Chuong Ai Quang
Quận 10 - RVN.

AUG 23 1989



PAR AVION VIA AIR MAIL

To Miss Khue MINH THO
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635
U.S.A



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 46473

VEWL.#: 39508

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGUYEN

Last

HUU

Middle

PHAI

First

Current Address: 38 LO A C/C An Quynh Q.10. TP HCM

Date of Birth: 1938 Place of Birth: Ninh Binh

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 10/27/75 To 02/25/82

Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME:

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Name _____
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 46473

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU PHAI
Last Middle First

Current Address: 38 Lot A Chung cư An Quang Q10 Hochiminh city

Date of Birth: 1938 Place of Birth: Ninh Binh

Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-1975 To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

2 Bản

Hồ sơ của :

Nguyễn Văn Phái

(tài vụ quân sự)

Hồ sơ tổ gởi từ O.D.P. Thái Lan

1 bản. có số IV: 46473.

Địa chỉ ở VN:

38 Lot A. Chung cư An Quang

Quận 10 - Th. ph. Hồ Chí Minh

uy

Trần Văn Tấn

CONFIRMING OF LOOSING ID CARD

I undersigned : NGUYỄN-HUU-PHAI

Date of birth : August 31-1938

Place of birth : Ngọc Lâm, Ninh-Bình

Home address : 38 lot A chung cư Ấn Quang, Quận 10, HCM city

I confirm that my Vietnamese ID card was kept by the VNRS
RSVN Authority after April 30-1975 .

The VN/ID card number is following : 02134020
authorized by (RVN) Quận 5 , on August 13 , 1969

The RVNAF/ID card number 015807, authorized by KBC. 4125
on May 01 , 1971

South VN, December 4 - 1984



NGUYEN-HUU-PHAI

IV. 46473

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC ST 02 34021

Họ Tên **ĐAM THỊ BÌNH**

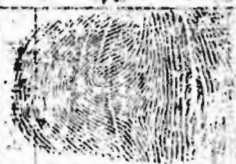
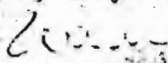
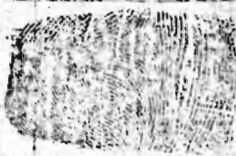
Ngày, nơi sinh **26-01-1941** tại **Thị Bình, Tây Ninh**

Cha **Đam Thị (o)**

Mẹ **Đam Thị Bón**

Biệt chi **371/774 Ng-đuy-Dương 50**



Đặt vật (vật) Nút rúc/lỗ trên cách mũi phải.	Geol. 57
Chức vụ đương thời	Nhà 42
Saigon, ngày 13-8-1969	
TUN. GIAM, ĐOC CANH SAT Q. G. Đ. D. Phó Trưởng-Ty CSQG Yuan-5	
	
PHAM NGOC THAI	

№ IDcard 02134021

Ngày 18 tháng 7 năm 1956 (1)

GIẤY THẺ-VỊ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN-HỮU-PHAI

Năm một ngàn chín trăm 56 ngày 18 tháng 7 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là HUYNH-KHAC-DUNG Chánh-án Toà Hoà-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
NGUYEN-KIM-PHONG phụ-tá

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

1.— NGUYEN-THI-HAO

2.— DAO-VAN-NGAN

3.— NGO-TU-THIEP

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- Nguyễn-hữu-Phai,

Sanh ngày 31-8-1938 tại Ngọc-Lâm, Ninh-Bình, con của Ông
Nguyễn-ngọc-Am và Bà Vũ-thị-Tích (không giá thú).-

Và duyên cớ mà Cha y không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vị khai
sinh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 29 tháng 9 năm 1969
CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIÁ TIỀN : 5000

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp tem bản sao.



LÊ-CHÍ-MAU

IV 46473

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Viêt-nam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA TÂY-NINH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Thái-Bình
(Extrait du registre des actes de naissance)

TÂY-NINH (NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Cước-vấn-tất</u>
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	<u>Vụ số : 98/D.-</u>
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	Tòa Hòa-Giải Rộng-Quyền Tây-Ninh, xử
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	về việc hộ trong phiên phỏm công khai
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	ngày 10-3-1959 đã lên ban án như sau
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	đây :
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Phán rằng : <u>Đàm-thị-Bình, nữ,</u>
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	sinh ngày 26-1-1941 tại làng Thái-bình
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	(Tây-ninh), là con của <u>Đàm-Nhị (chết)</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	và <u>Đàm-thị-Bốn.</u>
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Phán rằng : án này thế vì khai-
	sinh cho <u>Đàm-thị-Bình.</u>
	Trích-lục y theo án :
	Tây-ninh, ngày 14-12-1959
	Chánh-lục-Sự,
	án-ký : <u>Nguyễn-văn-Nhiều tự</u>
	<u>Thên</u>

Chúng tôi, Nguyễn-Đình-Kỳ
(Nous)

Chánh-án Tòa án Tây-ninh
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Vũ-sĩ-Nghị
(M.)

Chánh Lục-Sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef du tribunal.)

Trích y bõn chánh,
(Pour extrait conforme)

TÂY-NINH ngày 4-4-1964
CHÁNH ÁN,
(LE PRÉSIDENT.)

TÂY-NINH ngày 4-4-1964
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền : 5\$00.-

(Coût)

Biên-lai số : 642

(Quittance no)

/XS.-

JOINT VOLUNTARY AGENCY - ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

Memorandum

TO : Dong Van Nguyen

DATE: Nov. 14, 1984

FROM : Orderly Departure Program, Bangkok, Thailand.

SUBJECT:

Please forward this letter to your friend in
Vietnam. (Nguyen Huu Phai)

Thank you.



Số Ngoại Vụ
6 Duong Alexandre de...
Quang 1
Thanh Pho Ho Chi Minh

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

Nov. 14, 1984

Nguyen Huu Phai
38 Lo A Chung Lu An Quang
P. 14, Q. 10
T.P. Ho Chi Minh.

Reference File No. IV 46473

Dear Sir/Madam:

- ☐ We have received the documents you/your relatives recently sent us.
- ☐ We have not received any of the documents we requested in our earlier letter.
- ☐ We have received your letter of _____ and have reviewed your relatives' files.
- ☒ We have recently reviewed the above mentioned files.

Please submit copies of the original birth certificates of
Nguyen Huu Phai and Dam Thi Binh together with
their pre-1975 GVN ID cards.

Please inform us of any changes of address on the part of you or your relatives. When writing us always refer to the IV number(s) above.

Sincerely,

LS.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346

ODP-29 (7/84: 0084f)

IV 46473

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
TỐI-CAO PHÁP-VIỆN
TÒA HÒA - GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chính để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hoà-Giải Saigon

Số 3434/HT (1)

N.C.T/6

Ngày 18 tháng 7 năm 1956 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN-HỮU-PHAI

Năm một ngàn chín trăm 56 ngày 18 tháng 7 hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là HUYNH-KHAC-DUNG Chánh-Án Tòa Hoà-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
NGUYEN-KIM-PHONG phụ-tá

DÃ TRÌNH - DIỆN :

1.— NGUYEN-THI-HAO

2.— DAO-VAN-NGAN

3.— NGO-TU-THIEP

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- Nguyễn-hữu-Phai,

Sanh ngày 31-8-1938 tại Ngọc-Lâm, Ninh-Bình, con của Ông
Nguyễn-ngọc-Am và Bà Vũ-thị-Tích (không giá thú).-

Và duyên cớ mà Cha y không có thể xin vào lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

CHÍNH - LỤC - SỰ,
Saigon, ngày 29 tháng 9 năm 1969

GIÁ TIỀN : 5.000

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp tem bản sao.



LÊ-CHÍ-MAU

IV. 46473

CONFIRMING OF LOOSING ID CARD

I undersigned : NGUYEN-HUU-PHAI

Date of birth : August 31-1938

Place of birth : Ngọc Lâm, Ninh-Binh

Home address : 38 lot A chung cư Ấn Quang, Quan IO, HCM city

I confirm that my Vietnamese ID card was kept by the ~~VNRS~~
RSVN Authority after April 30-1975 .

The VN/ID card number is following : 02134020
authorized by (RVN) Quan 5 , on August 13 , 1969

The RVNAF/ID card number 015807, authorized by KBC. 4125
on May 01 , 1971

South VN, December 4 - 1984



NGUYEN-HUU-PHAI

IV. 46473

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PhÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Viêt-nam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA TAY-NINH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Thái-Bình
(Extrait du registre des actes de naissance)

TAY-NINH (NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nit. (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Cước-vấn-tất</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Vụ số : 98/D.-</u>
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Tòa Hòa-Giải Rộng-Quyền Tây-Ninh, xử
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	về việc hộ trong phiên phỏm công khai
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	ngày 10-3-1959 đã lên bản án như sau
Cha làm nghề gì (Sa profession)	đây :
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phán rằng : <u>Đàm-thị-Bình, nữ,</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	sinh ngày 26-1-1941 tại làng Thái-bình
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	(Tây-ninh), là con của <u>Đàm-Nhị (chết)</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	và <u>Đàm-thị-Bốn.</u>
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Phán rằng : án này thế vì khai-
	sanh cho <u>Đàm-thị-Bình.</u>
	Trích-lục y theo án :
	Tây-ninh, ngày 14-12-1959
	Chánh-Lục-Sự.
	Ấn-ký : <u>Nguyễn-văn-Nhiều tự</u>
	<u>Thêm</u>

Chúng tôi, Nguyễn-Đình-Kỳ
(Nous)

Chánh-án Tòa - án Tây-ninh
(Président du Tribunal)

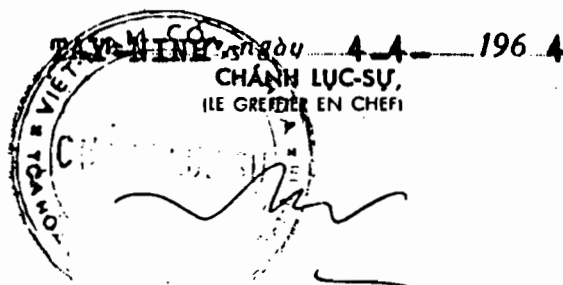
chứng cho hợp-pháp chữ lý tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Vũ-sĩ-Nghị
(M.)

Chánh Lục-Sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

TAY-NINH ngày 4-4-1964
CHÁNH ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)



Giá tiền 5\$00.-
(Coût)
Biên-lai số : 642 /XS.-
(Quittance n°)

IV. 46473

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC SỐ 02134021

Họ Tên **DAM THI BINH**

Nhà, ngày sinh **26-01-1941** tại **Thị Bình, Tây Ninh**

Cha **Dam Nhị (o)**

Mẹ **Dam Thị Bôn**

Địa chỉ **371/774 Ng-duy-Dương SĐ**



Đặt vết **Nút ruồi/lỗ trên** **Gạo: 1m 57**
gạch mũi phải. **Nặng: 42 kg**

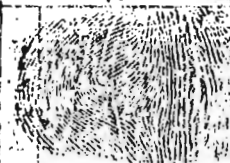
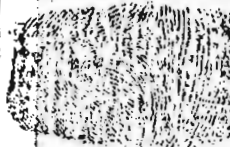
Chữ ký đương sự **Đinh**

Số **Sài Gòn, ngày 13-6-1969**

TUN. GIAM ĐỐC CÁN BỘ SÁT QUẢN

Phó Trưởng-Ty Cảnh Sát Quốc Gia-5

PHẦN NGỒI THỊ

№ IDcard 02134021

JOINT VOLUNTARY AGENCY - ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

Memorandum

TO : Dong Van Nguyen

DATE: Nov. 14, 1984

FROM : Orderly Departure Program, Bangkok, Thailand.

SUBJECT:

Please forward this letter to your friend in
Vietnam. (Nguyen Huu Phai)

Thank you.



Số Ngoại Vụ
6 Duong Alexandre de
Quang 1
Thanh Pho Ho Chi Minh

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

Nov. 14, 1984

Nguyen Huu Phai

38 Lo A Chung Lu An Quang

P. 14, Q. 10

T.P. Ho Chi Minh.

Reference File No. IV 46473

Dear Sir/Madam:

- ☐ We have received the documents you/your relatives recently sent us.
- ☐ We have not received any of the documents we requested in our earlier letter.
- ☐ We have received your letter of _____ and have reviewed your relatives' files.
- ☒ We have recently reviewed the above mentioned files.

Please submit copies of the original birth certificates of
Nguyen Huu Phai and Dam Thi Binh together with
their pre-1975 GVN ID cards.

Please inform us of any changes of address on the part of you or your relatives. When writing us always refer to the IV number(s) above.

Sincerely,

LS.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346

ODP-29 (7/84: 0084f)

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 07/16/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter